

**TOÀ ÁN N1 DÂN
HUYỆN TT
TỈNH PT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2020/HSST

Ngày 29 – 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN N1 DÂN HUYỆN TT, TỈNH PT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng

Các hội thẩm N1 dân: Ông Đỗ Minh Thân

Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Tấn – Thư ký Toà án N1 dân huyện TT, tỉnh PT.

- Đại diện Viện kiểm sát N1 dân huyện TT, tỉnh PT tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án N1 dân huyện TT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn S**, Sinh ngày: 02/10/1984, tại Y, X; Nơi cư trú: thôn Vật Yên, xã VL, huyện Y, thành phố X; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Phan Văn Đức và bà Phùng Thị Lê; Vợ: Phùng Thị Tươi – Sinh năm 1990; Con: Có 2 con. Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại xã VL, huyện Y, thành phố X.

Người bị hại:

1. Ông Đỗ Quốc T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu 5, xã Z, huyện TT, tỉnh PT

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu 5, xã Z, huyện TT, tỉnh PT

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 5, xã Z, huyện TT, tỉnh PT

4. Ông Bùi Văn N1, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu 5, xã Z, huyện TT, tỉnh PT

5. Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khu 5, xã Z, huyện TT, tỉnh PT

6. Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1959

7. Địa chỉ: Khu 8, xã TD, huyện TT, tỉnh PT

8. Anh Tạ Đức T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xã DV, huyện G, tỉnh U

Bị đơn dân sự:

- Công ty TNHH đầu tư thương mại và xây dựng Phương Linh; Trụ sở: Số nhà

12, ngõ 231, tổ 5, phường Phúc Đồng, quận LX, thành phố X.

Đại diện theo pháp luật: Bà Lương Thị Y1, sinh năm 1975 – Giám đốc công ty

Người Làm Chứng:

Anh Bùi Quang Hậu, sinh năm 2000; Địa chỉ: Khu 5, xã Z, huyện TT, tỉnh PT.

(Người bị hại, bị đơn dân sự, người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Văn S có giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/6/2015 có giá trị đến ngày 12/6/2020, S là lái xe có hợp đồng lao động với Công ty TNHH đầu tư, thương mại và xây dựng Phương Linh có trụ sở tại phường Phúc Đồng, quận LX, thành phố X. Khoảng 10 giờ ngày 16/3/2020, được sự điều động của Công ty, S được giao cho sử dụng và điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO, BKS 29C- 907.67 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R-073.60 đi từ xã VL, huyện Y, thành phố X đến bãi xe của công ty Phương Linh tại xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh PT. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô với vận tốc 63km/h (*theo dữ liệu hành trình do Sở giao thông vận tải X cung cấp*), đi theo chiều bên phải đường tỉnh lộ 316 theo hướng xã Z đi xã TD. Khi S điều khiển phương tiện đi đến gần vị trí lỗi rẽ xuống UBND xã Z (thuộc khu 5, xã Z, huyện TT), cùng thời điểm này xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI XPANDER BKS 19A- 281.26 do anh Đinh Thế Hải - sinh năm 2000, trú tại: khu 1, xã Võ Lao, huyện Thanh Ba, tỉnh PT điều khiển đi theo hướng từ UBND xã Z rẽ phải để nhập vào đường tỉnh lộ 316 để đi xã TD. Khi điều khiển phương tiện từ đường nhánh lên đường tỉnh lộ 316, anh Hải đã chú ý quan sát, giảm tốc độ phương tiện, bật đèn xi nhan rẽ phải, đi đúng phần đường quy định. Lúc này, S điều khiển quan sát thấy xe ô tô của anh Hải nhưng do đang di chuyển với tốc độ cao, S không kịp giảm tốc độ, việc xử lý phanh không hiệu quả nên S lựa chọn đánh lái sang phần đường bên trái theo hướng đi của S (hướng từ xã Z đi xã TD), nhưng do không làm chủ được tốc độ, không làm chủ phương tiện cộng với mặt đường tỉnh lộ 316 trơn trượt, ẩm ướt sau khi trời mưa nên xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO, BKS 29C- 907.67 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R-073.60 do S điều khiển đã đâm vào 02 gian nhà bán hàng điện nước của ông Đỗ Quốc T - sinh năm 1968, ở khu 5, xã Z, huyện TT khiến 02 gian nhà bán hàng bị đổ sập, lúc này trong gian bán hàng có bà Nguyễn Thị N - Sinh năm 1974 (là vợ ông T), bà Vũ Thị T1 - sinh năm 1960, trú tại: khu 5 xã Z, huyện TT và ông Nguyễn Bá L - sinh năm 1959, ở khu 8, xã TD, huyện TT. Khi ô tô do S điều khiển đâm vào gian bán hàng, ông L tránh được nên không bị thương, bà N và bà T1 bị mái của gian bán hàng cùng hàng hóa đổ sập đè vào người bị thương được đưa đến cơ sở y tế điều trị. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS 29M- 335.81 của ông L để trước quán bán hàng bị ô tô đầu kéo do S điều khiển đâm hư hỏng. Sau khi đâm sập gian bán hàng, xe ô tô do S điều khiển đâm trúng phần đầu xe ô tô tải nhãn hiệu THACO BKS 88C- 113.26 của anh Tạ Đức T - Sinh năm 1988, ở xã DV, huyện G, tỉnh U đang đỗ xe tại lề đường bên phải hướng từ xã TD đi xã Z, phía trước cửa hàng điện máy N1 H thuộc khu 5, xã Z, huyện TT, khiến ô tô tải bị hư hỏng. Sau đó xe ô tô do S điều khiển tiếp tục đâm vào cửa hàng điện máy N1 H của bà Lê Thị H - Sinh năm 1979 làm một phần tường của

cửa hàng bị đổ sập. Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO, BKS 29C- 907.67 do S điều khiển bị hư hỏng một phần.

Ngay sau vụ tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT có mặt tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm ma túy đối với Phan Văn S, kết quả kiểm tra thể hiện: nồng độ cồn trong khí thở là 0.00mg/01 lít khí thở và kết quả xét nghiệm ma túy là âm tính. Đồng thời phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình các bị hại khắc phục hậu quả, kiểm kê thiệt hại sau vụ tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường tỉnh lộ 316 thuộc khu 5, xã Z, huyện TT, tỉnh PT. Đây là khu vực ngã 3 giao nhau giữa đường tỉnh 316 và 01 lối rẽ bê tông nối từ đường tỉnh 316 đi ra bờ sông Đà. Đoạn đường xảy ra tai nạn có bề mặt đường được trải nhựa phẳng, mặt đường ướt, trơn trượt, có vạch kẻ đứt đoạn giữa tim đường, không có chướng ngại vật, mặt đường rộng 8m, hai bên lề đường được đổ bê tông rộng trung bình là 1.2m. Tiếp giáp với hai bên lề đường là khu vực nhà ở và các cửa hàng kinh doanh buôn bán của các hộ dân thuộc khu 5, xã Z, huyện TT, tỉnh PT. Tại hiện trường thể hiện xe ô tô BKS 29C - 907.67, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R - 073.60 dừng đỗ chệch chéo bên phần đường trái theo hướng cầu Trung Hà đi xã TD, ba đờ sóc, tản nhiệt tiếp xúc với mặt ngoài bờ tường kho chứa hàng của cửa hàng điện máy N1 H ở khu 5, xã Z, TT, tỉnh PT. Xe ô tô tải nhãn hiệu THACO BKS 88C-113.26 đỗ bên phần đường trái đường theo hướng cầu Trung Hà đi xã TD, điểm tiếp xúc gần nhất giữa xe ô tô tải BKS 29C - 907.67 với chân gương bên phải xe ô tô tải BKS 88C-113.26 là 20cm. Vùng đổ vỡ các thanh kim loại, mái bờ lô, cửa sắt xếp và nhiều vật dụng trên bề mặt nhà ông bà N T ở khu 5, xã Z, huyện TT, PT và trên bề mặt lề đường trái hướng khám nghiệm có kích thước 9,2 x 04m, vị trí rộng nhất kéo dài từ mép cửa của gian 01 quán bán hàng đo đến vị trí mép ngoài cùng bên phải của bánh xe sơ mi rơ mooc BKS 29R – 073.60 là 05m. Xe mô tô BKS 29M1-335.81 nằm đổ nghiêng bên phải tiếp giáp với gian thứ 02 của nhà ông bà T N, đầu xe quay hướng xã TD đi cầu Trung Hà, sườn xe bên trái bị nhiều tấm lợp bờ lô, ống kim loại, tường gạch đổ đè lên phía trên sườn xe mô tô. Vùng chất màu nâu đỏ, nằm trên bề mặt khung nhôm kính bị đổ vỡ của tủ để đồ bán hàng tại gian thứ 02 quán bán hàng nhà ông bà T N, nằm cách mép hiên phía trước của gian thứ 2 là 70cm, cách sơ mi rơ mooc BKS 29R-073.60 là 4,6m.

Kết quả khám xe ô tô BKS 29C - 907.67, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R - 073.60 thể hiện: Ốp nhựa phía trước bảo vệ điều hòa xe ô tô bị gãy vỡ, bung rời khỏi vị trí ban đầu để lộ các chi tiết bên trong; góc phía trên, mặt trước, bên trái đầu xe có vùng chà sát móp lõm kim loại, chiều hướng từ trước về sau từ phải qua trái, kích thước 50x30x3cm; góc bên trái ốp nhựa che nắng đầu xe có vùng gãy vỡ không rõ hình dạng, kích thước 55x30cm; kính chắn gió phía trước đầu xe bị vỡ rạn, nứt hoàn toàn; cụm đèn xi-nhan bên trái bị vỡ, bung rời khỏi vị trí ban đầu; mặt gương cầu tròn phía trước đầu xe bị bung rời khỏi vị trí ban đầu; cụm gương chiếu hậu bên trái bị đẩy lùi từ trước về sau; toàn bộ cụm đèn pha phía trước bên trái bị vỡ phần ốp nhựa bảo vệ, để lộ chi tiết hệ thống đèn bên trong; ốp nhựa ba đờ sóc bên trái bị bung rời khỏi vị trí ban đầu; tại vị trí mặt trước, bên phải dầm Nng chân ba đờ sóc có vùng chà sát, mất sơn hờ kim loại màu trắng; BKS 29-907.67 phía trước xe ô tô bị cong móp biến dạng, chiều hướng từ trước về sau; ½ phía trước dầm Nng bên trái, phía dưới ba đờ sóc có nhiều vết mài mòn, móp lõm mặt kim loại chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang

trái; khung kim loại phía trước cabin có vùng cong, móp lõm kim loại không rõ hình dạng, bị đẩy lùi từ trước về sau.

Ngày 04/05/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT, tỉnh PT đã có Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS, kết luận tổng giá trị thiệt hại tài sản trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 16/3/2020 tại khu 5, xã Z, huyện TT nêu trên là 115.544.300đồng. Trong đó thiệt hại của gia đình ông bà T - N về cửa hàng, hàng hóa và vật dụng trong cửa hàng kinh doanh thiết bị điện nước là 81.362.700đồng; giá trị thiệt hại phần tường nhà của gia đình ông bà N1- H là 701.600đồng; giá trị thiệt hại chiếc xe máy của ông Nguyễn Bá L là 12.390.000đồng; giá trị thiệt hại chiếc xe ô tô tải của anh Tạ Đức T là 6.440.000đồng.

Đối với trị giá thiệt hại do hư hỏng 01chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 907.67, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R – 090.73 của Công ty TNHH đầu tư, thương mại và xây dựng Phương Linh theo kết luận định giá 14.650.000đồng. Qua nghiên cứu hợp đồng lao động giữa Phan Văn S với Công ty Phương Linh, lời khai của người đại diện Công ty và lời khai của Phan Văn S thể hiện: khi thỏa thuận, ký hợp đồng lao động với Phan Văn S nói riêng và các lái xe khác nói chung, giữa Công ty và lái xe thống nhất như sau: khi Công ty giao phương tiện cho lái xe quản lý, sử dụng nếu trong trường hợp phương tiện bị hư hỏng do va chạm giao thông, có lỗi của lái xe thì bản thân lái xe phải tự chịu trách nhiệm chi phí, khắc phục và sửa chữa. Chi phí này Công ty không chịu trách nhiệm. Trong các lời khai của Phan Văn S cũng thống nhất nội dung như trên, không được thể hiện trong hợp đồng lao động. Đối với tổng giá trị thiệt hại tài sản theo kết luận định giá là 115.544.300đồng được trừ đi phần thiệt hại đối với xe ô tô đầu kéo 14.650.000đồng, tổng giá trị thiệt hại tài sản đối với bị hại trong vụ án là: 100.894.300đ.

Căn cứ công văn trả lời của Sở Giao thông - Vận tải thành phố X ngày 03/04/2020 kèm theo bảng kê tốc độ của xe S điều khiển thể hiện, Ny trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe tải đầu kéo nhãn hiệu HOWO, BKS 29C - 907.67, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R - 073.60 di chuyển với tốc độ 63km/h.

Căn cứ quy định tại khoản 11 Điều 5; Điều 7 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ quy định:

“Điều 5: Các trường hợp phải giảm tốc độ: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: ...Khoản 11: Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt...” và *“Điều 7: Tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc).... Ô tô đầu kéo sơ - mi - rơ - moóc được chạy với tốc độ tối đa cho phép là 60km/h trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới”*. Và khoản 11, 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: *“Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định”, “Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*; vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định các quy tắc chung: *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”* và vi phạm khoản 1 Điều 20 Luật Giao thông đường bộ quy định tốc độ và khoảng cách giữa các xe *“Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ chạy trên đường ...”*. Hành vi của Phan Văn S đã cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đối với thương tích của bà Nguyễn Thị N và bà Vũ Thị T1 do bị mái gian bán hàng của gia đình ông Đỗ Quốc T cùng hàng hóa đổ sập đè vào người, bà N và bà T1 chỉ bị thương tích nhẹ nên không đề nghị giải quyết và không yêu cầu S phải bồi thường gì.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận cho gia đình ông Đỗ Quốc T số tiền 60.000.000đồng, bồi thường cho gia đình bà Lê Thị H số tiền 1.500.000đ, bồi thường thiệt hại cho anh Tạ Đức T số tiền 7.000.000đ, bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Bá L số tiền 7.000.000đ. Các bên đã thống nhất giải quyết vụ việc, các bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ chi phí nào khác.

Đối với các vật chứng tạm giữ trong quá trình điều tra gồm:

+ 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/6/2015 mang tên Phan Văn S, là tài liệu liên quan đến việc giải quyết vụ án được tạm giữ chuyển theo hồ sơ vụ án.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS 29M1 – 335.81 cùng đăng ký xe của ông Nguyễn Bá L

+ 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO BKS 88C – 113.26 cùng toàn bộ giấy tờ xe của anh Tạ Đức T.

+ 01 chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 907.67, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R – 090.73 cùng toàn bộ giấy tờ pháp lý liên quan của Công ty TNHH đầu tư, thương mại và xây dựng Phương Linh.

Qua xác minh về mặt pháp lý, quyền sở hữu và xét thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ các tài sản và các tài liệu liên quan nêu trên nên cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp. Các chủ sở hữu đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu nào khác.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT - VKSTT ngày 17/9/2020 của Viện kiểm sát N1 dân huyện TT, tỉnh PT viện dẫn Khoản 11 Điều 5; Điều 7 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ quy định:

“Điều 5: Các trường hợp phải giảm tốc độ: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: ...Khoản 11: Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt...” và *“Điều 7: Tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc).... Ô tô đầu kéo sơ - mi - rơ - moóc được chạy với tốc độ tối đa cho phép là 60km/h trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới”*. Và khoản 11, 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: *“Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định”, “Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*; vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định các quy tắc chung: *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”* và vi phạm khoản 1 Điều 20 Luật Giao thông đường bộ quy định tốc độ và khoảng cách giữa các xe *“Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ chạy trên đường ...”*.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Phan Văn S về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát N1 dân huyện TT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; Điều 65; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo S từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận cho gia đình ông Đỗ Quốc T số tiền 60.000.000đồng, bồi thường cho gia đình bà Lê Thị H số tiền 1.500.000đ, bồi thường thiệt hại cho anh Tạ Đức T số tiền 7.000.000đ, bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Bá L số tiền 7.000.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự, người làm chứng đã được Toà án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên toà, bị cáo, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên toà mà tiếp tục xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 , 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung: Bị cáo Phan Văn S là lái xe có hợp đồng lao động với Công ty TNHH đầu tư, thương mại và xây dựng Phương Linh có trụ sở tại phường Phúc Đồng, quận LX, thành phố X. Khoảng 10 giờ ngày 16/3/2020, được sự điều động của Công ty bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO, BKS 29C- 907.67 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R- 073.60 của công ty đi từ xã VL, huyện Y, thành phố X đến bãi xe của công ty Phương Linh tại xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh PT. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, S điều khiển xe ô tô với vận tốc 63km/h (*theo dữ liệu hành trình do Sở giao thông vận tải X cung cấp*), đi theo chiều bên phải đường tỉnh lộ 316 theo hướng xã Z đi xã TD. Khi S điều khiển phương tiện đi đến gần vị trí lỗi rẽ xuống Ủy ban N1 dân xã Z (thuộc khu 5, xã Z, huyện TT, tỉnh PT), cùng thời điểm này có anh Đinh Thế Hải - sinh năm 2000, trú tại: khu 1, xã Võ Lao, huyện Thanh Ba, tỉnh PT đang điều khiển xe ô tô BKS 19A- 281.26, đi theo hướng từ UBND xã Z rẽ phải để nhập vào đường tỉnh lộ 316 để đi xã TD. Khi điều khiển phương tiện từ đường nhánh lên đường tỉnh lộ 316, anh Hải đã chú ý quan sát, giảm tốc độ phương tiện, bật đèn xi nhan rẽ phải, đi đúng phần đường quy định. Lúc này, S điều khiển quan sát thấy xe ô tô của anh Hải nhưng do đang di chuyển với tốc độ cao, nên không làm chủ được tốc độ phương tiện, cộng với mặt đường trơn trượt, ẩm ướt nên xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO, BKS 29C- 907.67 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R- 073.60 do bị cáo điều khiển đã đâm vào 02 gian nhà bán hàng điện nước của ông Đỗ Quốc T, ở khu 5, xã Z, huyện TT khiến 02 gian nhà bán hàng bị đổ sập, bà Nguyễn Thị N (là vợ ông T) và bà Vũ Thị T1 ở khu 5 xã Z, huyện TT bị mái của gian bán hàng cùng hàng hóa đổ sập đè vào người bị thương. Chiếc xe ô tô nhãn hiệu HONDA

DREAME BKS 29M- 335.81 của ông L để trước quán bán hàng bị ô tô đầu kéo do bị cáo điều khiển đâm hư hỏng. Sau khi đâm sập gian bán hàng, xe ô tô do S điều khiển đâm trúng phần đầu 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu THACO BKS 88C- 113.26 của anh Tạ Đức T, ở xã DV, huyện G, tỉnh U đang đỗ xe tại lề đường bên phải hướng từ xã TD đi xã Z, phía trước cửa hàng điện máy N1 H thuộc khu 5, xã Z, huyện TT, khiến ô tô tải bị hư hỏng. Sau đó xe ô tô do S điều khiển tiếp tục đâm vào cửa hàng điện máy N1 H của bà Lê Thị H, làm một phần tường của cửa hàng bị đổ sập. Xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu HOWO, BKS 29C- 907.67 do S điều khiển bị hư hỏng một phần.

Căn cứ kết quả định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 04/05/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện TT đã Kết luận tổng giá trị thiệt hại tài sản do bị cáo S gây ra trong vụ tai nạn giao thông nêu trên là 115.544.300đồng. Trong đó thiệt hại của gia đình ông bà N- T về cửa hàng, hàng hóa và vật dụng trong cửa hàng kinh doanh thiết bị điện nước là 81.362.700đồng; giá trị thiệt hại phần tường nhà của gia đình ông bà N1- H là 701.600đồng; giá trị thiệt hại chiếc xe máy của ông Nguyễn Bá L là 12.390.000đồng; giá trị thiệt hại chiếc xe ô tô tải của anh Tạ Đức T là 6.440.000đồng. Đối với trị giá thiệt hại do hư hỏng 01 chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 907.67, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 29R – 090.73 của Công ty TNHH đầu tư, thương mại và xây dựng Phương Linh do bị cáo điều khiển là 14.650.000đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản theo kết luận định giá là: 115.544.300đồng. Sau khi được trừ đi phần thiệt hại đối với xe ô tô đầu kéo do bị cáo S điều khiển gây nên là 14.650.000đồng, thì xác định tổng giá trị thiệt hại tài sản đối với bị hại trong vụ án là 100.894.300đ. (Một trăm triệu tám trăm chín mươi tư nghìn ba trăm đồng).

Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 11 Điều 5; Điều 7 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng khi tham gia giao thông đường bộ đó là:

“Điều 5: Các trường hợp phải giảm tốc độ: Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: ...Khoản 11: Trời mưa; có sương mù, khói, bụi; mặt đường trơn trượt...” và *“Điều 7: Tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông ngoài khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc)... Ô tô đầu kéo sơ - mi - rơ - moóc được chạy với tốc độ tối đa cho phép là 60km/h trên đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới”*. Như vậy hành vi của Phan Văn S đã vi phạm Khoản 11, 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm: *“Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định”*, *“Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*; vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định các quy tắc chung: *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”* và vi phạm khoản 1 Điều 20 Luật Giao thông đường bộ quy định tốc độ và khoảng cách giữa các xe *“Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ chạy trên đường ...”*.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo S đủ yếu tố cấu thành tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, quy định tại điểm d khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt đến 05 năm tù.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng N1 dân trong việc bảo vệ sức khỏe, tính

mạng của mình khi tham gia giao thông, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Qua xem xét N1 thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có N1 thân tốt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị hại đều có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là: “Tự nguyện bồi thường thiệt hại...”; “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét N1 thân của bị cáo, đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, do đó cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo làm nghề lái xe, tuy nhiên, nghề lái xe là duy nhất để bị cáo kiếm sống, duy trì cuộc sống tối thiểu hàng ngày cho bản thân cũng như cho gia đình. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo thể hiện sự N1 đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận cho các gia đình bị hại ông Đỗ Quốc T số tiền 60.000.000đ, bồi thường cho gia đình bà Lê Thị H số tiền 1.500.000đ, bồi thường cho anh Tạ Đức T số tiền 7.000.000đ, bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Bá L số tiền 7.000.000đ. Các bên đã thống nhất giải quyết vụ việc, các bị hại không đề nghị bị cáo S phải bồi thường thêm bất kỳ chi phí nào khác, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết nên cần được xác nhận.

Đối với công ty TNHH đầu tư, thương mại và xây dựng Phương Linh do bà Lương Thị Y1 đại diện, chiếc xe do bị cáo điều khiển gây tai nạn là của công ty giao cho bị cáo sử dụng để thực hiện nhiệm vụ của công ty. Tuy nhiên bị cáo tự nguyện trực tiếp bồi thường thiệt hại cho các bị hại và phía bị hại cũng nhận tiền bồi thường từ bị cáo và không yêu cầu công ty cũng như bị cáo phải bồi thường khoản gì khác, bị cáo cũng không có yêu cầu gì đối với công ty. Về thiệt hại đối với chiếc xe của công ty do bị cáo điều khiển vi phạm giao thông gây nên, giữa bị cáo với bà Yên cũng tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa công ty với bị hại, và giữa bị cáo với công ty là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm:

Trả cho ông Nguyễn Bá L: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS 29M1 – 335.81 cùng đăng ký xe; Trả cho anh Tạ Đức T: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO BKS 88C – 113.26 cùng toàn bộ giấy tờ xe; Trả lại cho Công ty TNHH đầu tư, thương mại và xây dựng Phương Linh do đại diện của công ty là bà Lương Thị Yên nhận: 01 chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 907.67, kéo theo sơ mi rơ moóc

BKS 29R – 090.73 cùng toàn bộ giấy tờ pháp lý liên quan. Xét thấy là phù hợp, cần được xác nhận.

Đối với: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/6/2015 của bị cáo S. Do Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn S 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo S cho Ủy ban N1 dân xã VL, huyện Y, thành phố X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

Về trách nhiệm dân sự:

- Xác định thiệt hại trong vụ án do bị cáo S gây ra cho các bị hại tổng số tiền: 100.894.300đ. (Một trăm triệu tám trăm chín mươi tư nghìn ba trăm đồng).

- Xác nhận bị cáo đã bồi thường theo thỏa thuận cho các bị hại gồm: Gia đình ông Đỗ Quốc T số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), gia đình bà Lê Thị H số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Anh Tạ Đức T số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), Ông Nguyễn Bá L số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Các bị hại không đề nghị bị cáo S phải bồi thường thêm bất kỳ chi phí nào khác.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Phan Văn S: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/6/2015.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm:

Trả cho ông Nguyễn Bá L: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS 29M1 – 335.81 cùng đăng ký xe; Trả cho anh Tạ Đức T: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu THACO BKS 88C – 113.26 cùng toàn bộ giấy tờ xe; Trả lại cho Công ty TNHH đầu tư, thương mại và xây dựng Phương Linh do đại diện của công ty là bà Lương Thị Yên nhận: 01 chiếc xe ô tô đầu kéo BKS 29C – 907.67, kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 29R – 090.73 cùng toàn bộ giấy tờ pháp lý liên quan.

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo Phan Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo Bản án; Bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án N1 dân tỉnh PT xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Huyện, tỉnh;
- T.H.A.HS, Công an huyện TT;
- UBND xã VL (TB);
- Chi cục THADS huyện TT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng